

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/DS-PT

Ngày 29 - 12 - 2021

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm và yêu cầu
công khai xin lỗi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Trương Thanh Dũng

Bà Nguyễn Lệ Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng
10 năm 2021 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và yêu
cầu công khai xin lỗi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021
của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 97/2021/QĐ-PT ngày
20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh
Bạc Liêu (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc
Liêu (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị C, sinh năm 1989.

2. Anh D (D1), sinh năm 1981.

3. Ông E, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu (Chị C và anh D ủy
quyền cho bà B tham gia tố tụng).

4. Bà F, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu. (Bà
F ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông A trình bày:

Ông yêu cầu bà B, ông E, anh D và chị C bồi thường cho ông số tiền 2.000.000 đồng, yêu cầu có lời xin lỗi ông trước Tòa án. Lý do ông làm hàng rào trên phần đất của ông, kết cấu bằng dây chì lưới B40, có luồn 3 cây sắt loại 8 ly, luồn 02 sợi dây xích 08 ly, khóa 2 đầu 10 ly, dài 3 mét để giữ cho hàng rào được chắc, 04 ổ khóa, 02 ổ khóa vòng, chiều dài của hàng rào là 12 mét, hàng rào được cố định bằng 01 cây gỗ tạp chịu lực, 1 đầu cố định vào cây trụ điện (tự làm), chiều cao khoảng 1,5 mét, nhưng bị bà B, ông E, ông D và chị C cắt, phá gây thiệt hại. Vật tư làm hàng rào ông A mua ổ khóa và dây xích ở tiệm ông G chợ O, còn sắt và lưới B40 ở Lộ Huy, mua vào năm 2018, không có hóa đơn, chứng từ nhưng thiệt hại của ông được Công an ghi nhận.

Bị đơn bà B trình bày:

Sáng sớm ngày 07/11/2018 ông E điện báo cho bà biết là ông A rào hàng rào ngang lối đi của ông E trên phần đất tranh chấp đang được Tòa án nhân dân huyện O thụ lý, giải quyết nên bà đến UBND xã N trình báo sự việc. UBND xã có cử ông H - Trưởng công an xã và ông J - phó công an xã xuống hiện trường. Khi đến, ông H và ông J có yêu cầu ông A tháo dỡ hàng rào, giữ nguyên hiện trạng ban đầu do đất đang tranh chấp và lối đi của ông E đang sử dụng vận chuyển hàng hóa thì ông A không đồng ý, còn việc ông H có lập biên bản hay không thì bà không biết. Sau đó ông H về xã nhưng ông A vẫn không tháo dỡ hàng rào. Khoảng 1 tiếng đồng hồ sau, bà B tiếp tục đến UBND xã gặp ông H trình bày sự việc ông A không chịu tháo dỡ hàng rào. Lúc đó ông H nói nếu ông A không tháo dỡ thì bà có quyền tháo dỡ. Ông H và ông J đến hiện trường lần 2 đứng đó, bà B vào tháo dỡ nhưng do rào bằng sắt nên không tháo dỡ được nên bà điện cho con rể tên D mang máy cắt sắt đến tháo dỡ phần lối đi của ông E và bỏ toàn bộ hàng rào tại đó. Sau đó bà B về nhà. Gần 01 năm sau bà B nhận được giấy mời của Công an xã N lên làm việc và đến nay tranh chấp. Nay bà không đồng ý bồi thường và xin lỗi theo yêu cầu của ông A.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A đòi bà B, ông E, anh D, chị C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và công khai xin lỗi trước Tòa án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, nguyên đơn ông A kháng cáo yêu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông, buộc bà B, ông E, anh D, chị C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và công khai xin lỗi trước Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của các đương sự, đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Ông A cho rằng bà B, ông E, anh D, chị C đã có hành vi xâm phạm đến tài sản của ông nên khởi kiện tại Tòa án buộc bà B, ông E, anh D, chị C bồi thường thiệt hại về tài sản và công khai xin lỗi trước Tòa án; Các bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện O, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện O thụ lý, giải quyết sơ thẩm là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và xin lỗi công khai trước Tòa án của A đối với bà B: Ông A cho rằng bà B, ông E, ông D và chị C cắt, phá làm hàng rào trên phần đất của ông gây thiệt hại tài sản thành tiền là 2.000.000 đồng, nên yêu cầu bà B, ông E, ông D và chị C bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và xin lỗi ông trước Tòa án. Tuy nhiên, bà B, ông E, ông D và chị C cho rằng do ông A rào hàng rào ngang lối đi của ông E trên phần đất tranh chấp đang được Tòa án thụ lý, giải quyết, đã trình báo chính quyền địa phương, chính quyền đã yêu cầu ông A tháo dỡ hàng rào, giữ nguyên hiện trạng ban đầu nhưng ông A không chấp hành nên bà B, ông E, ông D và Chị C có tháo dỡ hàng rào, mở dây hàng rào rồi gom dọn hàng rào trả lại lối đi, bà B, ông E, ông D và chị C không gây thiệt hại cho ông A và không có lỗi nên không đồng ý bồi thường, không đồng ý xin lỗi trước Tòa án theo yêu cầu của ông A.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự và căn cứ vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau: Phải có thiệt hại xảy ra; Phải có hành vi trái pháp luật; Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; Phải có lỗi của người gây ra thiệt hại.

[5] Xét thấy, các đương sự thống nhất ông A có dựng hàng rào bằng dây chì lưới B40 trên phần đất đang tranh chấp và đang được Tòa án nhân dân huyện

O thụ lý giải quyết; bà B, ông E, anh D, chị C thừa nhận có tháo dỡ hàng rào nêu trên. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Tuy nhiên, nguyên nhân của việc bà B, ông E, anh D, Chị C tháo dỡ hàng rào của ông A là do ông A rào hàng rào ngang lối đi của ông E sử dụng vận chuyển hàng hóa và người dân đi lại đã có từ trước, hàng rào được dựng trên phần đất tranh chấp đang chờ Tòa án giải quyết. Do đó, cấp sơ thẩm xác định hành vi tháo dỡ hàng rào của bà B, ông E, anh D, chị C không làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bà B, ông E, anh D, chị C đối với ông A là có căn cứ. Mặt khác, trước khi tháo dỡ hàng rào, bà B đã 02 lần trình báo chính quyền địa phương, chính quyền đã có phân công công an xã xuống nơi xảy ra tranh chấp yêu cầu ông A tháo dỡ hàng rào, giữ nguyên hiện trạng ban đầu trong khi chờ Tòa án giải quyết tranh chấp đất nhưng ông A không chấp hành.

[7] Xét kháng cáo của ông A yêu cầu buộc bà B, ông E, anh D, chị C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 2.000.000 đồng: Xét thấy, ông A xác định đã dựng hàng rào với kết cấu bằng dây chì lưới B40, có luồn 3 cây sắt loại 8 ly, luồn 02 sợi dây xích 08 ly, khóa 2 đầu 10 ly, dài 03 mét để giữ cho hàng rào được chắc, 04 ổ khóa, 02 ổ khóa vòng, chiều dài của hàng rào là 12 mét, hàng rào được cố định bằng 01 cây gỗ tạp chịu lực, 1 đầu cố định vào cây trụ điện (tự làm), chiều cao khoảng 1,5 mét. Tuy nhiên, ông A thừa nhận ông không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hay tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh đã bỏ ra chi phí mua vật tư làm hàng rào với số tiền 2.000.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm, ông A xác định đã gặp những người bán vật tư để làm hàng rào, đã nhờ họ cung cấp hóa đơn hoặc xác nhận nhưng họ trả lời bán lâu quá nên không nhớ, ông A không yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại. Ngoài ra, căn cứ lời trình bày của những người đại diện chính quyền đến hiện trường giải quyết vào thời điểm xảy ra sự việc là ông H -Trưởng công an xã và ông J - phó công an xã thì khi các ông đến nơi, do hai bên xô xác nên các ông có can ngăn, sau đó vận động, thuyết phục ông A tháo dỡ hàng rào nhưng ông A không đồng ý, các ông có lập biên bản nghiêm cấm hai bên không được xô xác, không làm mất an ninh trật tự và buộc ông A tháo dỡ hàng rào, khôi phục lại tình trạng ban đầu, nhưng ông A không chấp hành, các ông có lập biên bản nhưng hiện tại theo ông H xác định biên bản đã thất lạc. Do đó, ngoài lời trình bày của ông A thì không còn căn cứ để xác định cấu tạo, kích thước, đặt điểm của tài sản (hàng rào) nên không có cơ sở tiến hành giám định tài sản. Mặt khác, theo bà B, ông E, anh D, chị C thừa nhận có tháo dỡ hàng rào nhưng sau đó đã gom dọn hàng rào để trả lại lối đi, không di dời các vật liệu của ông A.

[8] Như vậy, ông A yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh chi phí mua vật tư làm hàng rào với số tiền 2.000.000 đồng, không có căn cứ xác định giá trị hàng rào là 2.000.000 đồng như yêu cầu của ông A nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng của ông A là có căn cứ, đã xem xét, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật đúng.

[9] Ông A là người khởi kiện nhưng không chứng minh được thiệt hại đã xảy ra, việc tháo dỡ hàng rào của bà B, ông E, anh D, chị C không phải hành vi

trái pháp luật và không có lỗi. Tại cấp phúc thẩm ông A không cung cấp chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông A đòi bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 2.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công khai xin lỗi trước Tòa án.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án số 46/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu. Như đã phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[11] Án phí: Do nguyên đơn kháng cáo và không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[12] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông A; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

- Áp dụng các khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 11, Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 4 Điều 26; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A đòi bà B, ông E, anh D, chị C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và công khai xin lỗi trước Tòa án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: buộc ông A phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông A đã tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0009764 ngày 03/12/2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O.

2.2. Án phí phúc thẩm: Ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, ông A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004805 ngày 23/7/2021 được chuyển thu án phí phúc thẩm toàn bộ 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện O (01 bản);
- CCTHADS huyện O (01 bản);
- Các đương sự (06 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt